

Số: 07/2019/QĐST-DS

K, ngày 06 tháng 9 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào khoản 7 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào Biên bản hoà giải thành ngày 29 tháng 8 năm 2019 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 04/2019/TLST-DS ngày 22 tháng 3 năm 2019.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Ngân hàng TMCP K; địa chỉ trụ sở: Số 40-42-44 đường P, phường V, thành phố R, tỉnh Kiên Giang; người đại diện theo pháp luật: Bà Trần Tuấn A, chức vụ: Tổng giám đốc; người đại diện theo ủy quyền: Bà Phạm Phong H chức vụ: Giám đốc Ngân hàng TMCP K- Phòng giao dịch T (theo Giấy ủy quyền số 1302/UQ-NHKL ngày 15/8/2018 của bà Trần Tuấn Anh)

- *Bị đơn*: Ông Hoàng Văn H và bà Chu Thị C; cùng nơi cư trú: Tổ M, phường Đ, quận K, thành phố Hải Phòng; người đại diện theo ủy quyền của bà C là ông Hoàng Văn H; nơi cư trú: Tổ M, phường Đ, quận K, thành phố Hải Phòng (Theo Giấy ủy quyền ngày 19/8/2019 của bà Chu Thị C).

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về giao kết và thực hiện hợp đồng: Ngân hàng TMCP K và ông Hoàng Văn H và bà Chu Thị C đã tự nguyện giao kết Hợp đồng tín dụng số 002/17/HĐTD/1403-6163 ngày 03/01/2017 và Giấy đề nghị giải ngân kiêm khế ước nhận nợ số 002/KUNN.CN ngày 05/01/2017; với nội dung: Số tiền vay:

250.000.000 đồng; thời hạn vay: 120 tháng; mục đích vay: sửa chữa nhà; lãi suất vay là 12,24%/năm, thay đổi theo Hợp đồng tín dụng. Trong quá trình thực hiện hợp đồng, ông Hoàng Văn H và bà Chu Thị C đã nhận đủ số tiền vay, từ ngày giải ngân đến ngày khởi kiện ông Hoàng Văn H và bà Chu Thị C đã trả được số tiền là 78.000.000 (Bảy mươi tám triệu) đồng; trong đó: tiền gốc là 29.176.000 đồng, tiền lãi trong hạn là 37.204.373 đồng, tiền lãi quá hạn là 2.688.781 đồng và tiền phạt chậm trả lãi là 8.930.846 đồng.

Để đảm bảo cho khoản vay trên các bên đã tự nguyện giao kết hợp đồng thế chấp tài sản số 002/17/HĐTC-BDS/1403-6163 ngày 03/01/2017 đã được đăng ký giao dịch bảo đảm ngày 03/01/2017. Tài sản thế chấp là quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất là 142,03 m² thuộc thửa đất số 317-01, tờ bản đồ số ĐH-18(306594-7-d), tại Tổ M, phường Đ, quận K, thành phố Hải Phòng của ông Hoàng Văn H và bà Chu Thị C.

- Về trách nhiệm trả nợ: Tính đến ngày 29/8/2019, ông Hoàng Văn H và bà Chu Thị C còn nợ Ngân hàng TMCP K tổng số tiền nợ gốc và lãi là **270.181.685 đồng** (Hai trăm bảy mươi triệu một tám mươi một nghìn sáu trăm tám mươi lăm đồng); trong đó nợ gốc là 220.824.000 đồng (hai trăm hai mươi triệu tám trăm hai mươi bốn nghìn đồng); phạt chậm trả là: 5.030.419 đồng, nợ lãi trong hạn là: 42.601.609 đồng, nợ lãi quá hạn là 1.725.657 đồng. Kể từ ngày 30/8/2019 ông Hoàng Văn H và bà Chu Thị C tiếp tục phải trả tiền lãi trên số nợ gốc chưa trả, tiền phạt phát sinh theo mức lãi suất hai bên đã thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng mà hai bên đã ký cho đến khi thanh toán dứt nợ. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thoả thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay thì lãi suất mà ông Hoàng Văn H và bà Chu Thị C phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng TMCP K theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng TMCP K.

3. Về phương thức trả nợ: Kể từ tháng 9/2019 mỗi tháng vào ngày 25 hàng tháng ông Hoàng Văn H và bà Chu Thị C có trách nhiệm trả cho Ngân hàng TMCP K số tiền là 20.000.000 đồng/tháng (Hai mươi triệu đồng/ tháng) cho đến khi hết nợ.

4. Về tài sản bảo đảm: Trường hợp ông Hoàng Văn H và bà Chu Thị C vi phạm bất cứ thỏa thuận nào về thời hạn trả nợ, số tiền trả nợ theo thỏa thuận nêu trên cho Ngân hàng TMCP K thì Ngân hàng TMCP K có quyền đề nghị Cơ quan Nhà nước có thẩm quyền phát mại tài sản thế chấp để thu hồi nợ cho Ngân hàng TMCP K là: Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất là 142,03 m² thuộc thửa đất số 317-01, tờ bản đồ số ĐH-18(306594-7-d), tại Tổ M, phường Đ, quận K, thành phố Hải Phòng, đã được Ủy ban nhân dân quận K, thành phố Hải Phòng cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BD 166823, số vào sổ cấp GCN: CH00105/Đ.H ngày 29/4/2011 cho ông Hoàng Văn H và bà Chu Thị C.

- Về án phí: Ông Hoàng Văn H và bà Chu Thị C nhận nộp cả **6.755.000 đồng** (Sáu triệu bảy trăm năm mươi lăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn

trả Ngân hàng TMCP K số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 7.000.000 đồng (Bảy triệu đồng) theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0010492 ngày 22/3/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự quận K, thành phố Hải Phòng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND quận K;
- VKSND TP Hải Phòng;
- TAND TP Hải Phòng;
- Chi cục THADS quận K;
- Lưu: HS, VT.

THẨM PHÁN

Cao Đăng Trình